TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106**/2019/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh T -** sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh K

Bị đơn: 1/ Bà **Ngô Thị N** – sinh năm 1967

2/ Ông **Huỳnh Văn T** – sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 02, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh K

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Khưu Mỹ P** – sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh K

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền: Anh Nguyễn Minh T yêu cầu ông Huỳnh Văn T và bà Ngô Thị N trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền gốc đã nhận là 500.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 122.800.000đ, tổng cộng gốc và lãi là: 622.800.000đ (*Sáu trăm hai mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khưu Mỹ P thống nhất theo yêu cầu của anh Nguyễn Minh T. Bị đơn ông Huỳnh Văn T và bà Ngô Thị N thừa nhận có nhận của anh Nguyễn Minh T số tiền 500.000.000đ và đồng ý trả số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của anh Nguyễn Minh T.

- Về thời gian và cách trả tiền: Hai bên thống nhất trong thời hạn 03 tháng (tính từ ngày 05/9/2019 đến ngày 05/12/2019) ông Huỳnh Văn T và bà Ngô Thị N trả hết số tiền 622.800.000đ (*Sáu trăm hai mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Minh T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 14.456.000đ (*Mười bốn triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) ông Huỳnh Văn T và bà Ngô Thị N tự nguyện nộp hết. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004386 ngày 13/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng